TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2018/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Phi Long**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Ông **Nguyễn Văn Quỳnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ l ý số 111/2018/TLST - HS, ngày 29 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (*tên goi khác: không*)

Sinh ngày: 11 tháng 9 năm 1982 tại M, Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - nơi cư trú: Thôn 7, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; tên bố: Nguyễn Xuân L (sinh năm: 1962); tên mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1963); tên vợ Nguyễn Thị H (sinh năm: 1986); có 01 con, sinh năm 2003;

Tiền án: Ngày 11/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2017.

Tiền sự: Ngày 07/11/2017, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Nhân thân: Ngày 10/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/6/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ bản cáo trạng số 119/CT-VKS-MC ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Nguyễn Văn S là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 07/6/2018 khi có nhu cầu sử dụng S đã gọi điện thoại cho đối tượng tên là Thành (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy. Thành đồng ý và hẹn S đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch mua bán. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH mang biển kiểm soát 14F4-3861 đến gặp và mua của Thành 02 túi ma tuý "đá" với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua, S cất giấu 02 túi ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô quay về thành phố M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đến nhà nghỉ H thuộc khu 7, phường H, mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy, thì bị Công an phường H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thể hiện: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, tổ công tác Công an phường H kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H thuộc khu 7, phường H, thành phố M. Khi tổ công tác đang kiểm tra hành chính thì có một nam thanh niên đi vào nhà nghỉ có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu xuất trình chứng minh nhân dân để kiểm tra thì nam thanh niên này không xuất trình được. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên này bỏ đồ trong túi quần áo ra kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của nam thanh niên này có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x3) cm và bên trong túi quần phía sau bên phải có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4,5x4,8)cm, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn S (có lý lịch như trên). Ngoài ra còn tạm giữ của Sơn: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 14F4-3861; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại Bản kết luận giám định số 470/GĐMT ngày 11/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 ghi thu của Nguyễn Văn S là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 1,973g (một phẩy chín bảy ba gam).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến anh Nguyễn Thành L có nội dung lời khai thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2018, anh được chứng kiến tổ công tác công an phường H đang kiểm tra hành chính một nam thanh niên (sau này biết tên là Nguyễn Văn S). Quá trình kiểm tra, anh thấy tổ công tác phát hiện thu giữ các vật chứng trong vụ án và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-MC, ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn S nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn S ; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c k hoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy "*, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Đối với chiếc x e mô tô nhãn hiệu DETECH mang biển kiểm soát 14F4-3861, quá trình điều tra, xác minh chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang , các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/6/2018, tại nhà nghỉ H thuộc khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu trái phép 1,973g (một phẩy chín bẩy ba gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm phạt Nguyễn Văn S 12 tháng tù về

tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo c hấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2017, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S 1,973g (một phẩy chín bẩy ba gam) Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 1,85g; thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x3) cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4,5x4,8)cm là các vật chứa đựng m a túy. Số ma túy hoàn lại sau giám định và các vật trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn S , dùng liên lạc liên quan đến việc phạm t ội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 14F4-3861 tạm giữ của Nguyễn Văn S , quá trình điều tra , xác minh chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Thành là người bán ma túy cho Nguyễn Văn S , quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2018.

II. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c

khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 1,85g (một phẩy tám năm gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì số 470/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh; 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong cùng phong bì theo quy định.

2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn S.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố M quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 131/2018/THA, ngày 31/8/2018.

III. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố M;*
- *Công an thành phố M;*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp Tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Phi Long